

Số: 50/2025/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên
tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Tờ trình số 2802/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 757/BC-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này hỗ trợ cho các đối tượng được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Nghị quyết này không áp dụng cho đối tượng được tuyển dụng vào làm giáo viên đang làm việc hoặc đã làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên

1. Điều kiện áp dụng

Các đối tượng được hỗ trợ một lần khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Có cam kết thời gian phục vụ là 06 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng vào làm giáo viên và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

c) Trường hợp đối tượng áp dụng vừa đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết này vừa đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ theo các chính sách khác thì chỉ hưởng theo một chế độ hỗ trợ cao nhất.

2. Chế độ hỗ trợ

Người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập được hỗ trợ một lần, với mức hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100.000.000 đồng/người, đối với người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã biên giới.

b) Hỗ trợ 60.000.000 đồng/người, đối với người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục thuộc các xã còn lại.

c) Hỗ trợ 30.000.000 đồng/người, đối với người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục thuộc các phường.

d) Mức hỗ trợ này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Trách nhiệm người được hỗ trợ

Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành Giáo dục và quy chế của đơn vị nơi công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Người được hỗ trợ có trách nhiệm thực hiện đủ thời gian theo cam kết (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật). Người được tuyển dụng vào

làm giáo viên nhận mức hỗ trợ khi công tác tại các cơ sở giáo dục theo địa bàn nào thì phải thực hiện đủ thời gian công tác tại cơ sở giáo dục thuộc địa bàn đó theo đúng cam kết.

Điều 4. Đền bù chế độ hỗ trợ

1. Đền bù 100% số tiền hỗ trợ đã nhận đối với các trường hợp:

Người được tuyển dụng vào làm giáo viên tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa hết thời gian cam kết, trong thời gian làm việc bị xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

2. Đền bù một phần số tiền hỗ trợ đã nhận đối với các trường hợp:

Cơ sở giáo dục đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc và hủy bỏ quyết định tuyển dụng khi không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự, có 02 năm liên tiếp bị xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ.

a) Cách tính chi phí đền bù chế độ hỗ trợ thực hiện theo công thức như sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó:

S là chi phí đền bù;

F là số tiền hỗ trợ một lần;

T₁ là thời gian yêu cầu phải phục vụ theo cam kết được tính bằng số tháng làm tròn.

T₂ là thời gian đã phục vụ theo cam kết được tính bằng số tháng làm tròn.

b) Thời hạn trả và thu hồi chi phí đền bù

Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày có quyết định thu hồi chi phí hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải đền bù chi phí hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù cho đơn vị đã chi hỗ trợ.

Trong trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên, các bên có liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, có hướng dẫn cụ thể những trường hợp chuyển công tác có sự chênh lệch nhau về mức hỗ trợ (kể cả trường hợp bất khả kháng).

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030.

3. Đối với các trường hợp người được tuyển dụng vào làm giáo viên đã có quyết định tuyển dụng, nộp hồ sơ đề nghị hoặc đã được giải quyết chế độ hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc chi trả, quyết toán chế độ hỗ trợ theo các quy định tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định chế độ hỗ trợ cho người được tuyển dụng vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 8 (Kỳ họp chuyên đề năm 2025) thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, GD-ĐT;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ GD-ĐT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng